

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NÀ CHÌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /KH-UBND

Nà Chì, ngày tháng 02 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện chương trình về cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn hộ, tạo sinh kế cho người dân, giảm nghèo bền vững năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số: 73/KH-UBND, ngày 28/02/2024 của UBND huyện Xín Mần, kế hoạch thực hiện Đề án cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn hộ tạo sinh kế cho người dân, giảm nghèo bền vững năm 2024.

Thực hiện Nghị quyết số: 42/NQ-HĐND, ngày 29/12/2023 của HĐND xã Nà Chì, về nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2024. Ủy ban nhân dân xã Nà Chì xây dựng Kế hoạch triển khai Chương trình cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn hộ, tạo sinh kế cho người dân, giảm nghèo bền vững năm 2023 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tạo sinh kế cho người dân, lấy kinh tế vườn hộ để nâng cao thu nhập, góp phần đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

- Phát triển bền vững và phát huy lợi thế, tiềm năng của địa phương, phát huy truyền thống đoàn kết, tinh thần cần cù lao động, thay đổi tư duy, nhận thức của người dân trong phát triển kinh tế, không trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân; thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập của đồng bào dân tộc thiểu số so với bình quân chung của cả nước.

2. Yêu cầu

- Cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn hộ phải lấy người dân làm chủ thể; nhà nước đóng vai trò định hướng, hỗ trợ thực hiện.

- Tận dụng triệt để diện tích đất liền kề hộ gia đình để bố trí trồng cây trồng chủ lực, phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, nhằm tạo ra các sản phẩm nông nghiệp theo vùng, có sản lượng đáp ứng nhu cầu sinh hoạt hàng ngày và một phần thành hàng hóa đặc trưng của xã.

- Tạo sinh kế, nâng cao đời sống, thu nhập cho người dân là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và mỗi người dân trong xã, trước hết là vai trò, trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, quản lý của chính quyền và phối hợp, hướng dẫn của các ngành chức năng, tổ chức chính trị xã hội từ xã đến các thôn bản trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, lồng ghép các chương trình có liên quan tạo sinh kế, nâng cao đời sống, thu nhập cho người dân được ổn định và bền vững, thúc

đẩy các hoạt động xã hội để người dân, cộng đồng xã hội tham gia cùng Nhà nước thực hiện có hiệu quả các chính sách xã hội.

- Phân đầu đến năm 2024 các hộ thực hiện theo Nghị quyết số 58 cải tạo được khoảng 37 vườn tương đương với 37 hộ. Lũy kế các hộ qua các năm thực hiện thực hiện theo NQ 58 năm 2021 số hộ thực hiện 23 hộ; năm 2022 thực hiện 39 hộ; năm 2023 thực hiện 31 hộ. Tổng thực hiện theo đề án 130 vườn tương đương với 130 hộ.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Địa điểm, đối tượng, thời gian, tiến độ thực hiện

- Thực hiện cải tạo vườn tạp trên địa bàn 13/13 thôn
- Đối tượng triển khai: Toàn bộ hộ gia đình trên địa bàn xã, có diện tích vườn tạp, có nhu cầu thực hiện việc cải tạo vườn tạp, bố trí lại sản xuất.
- Thời gian thực hiện từ tháng 01 đến tháng 12 năm 2024.
- Tiến độ thực hiện (có biểu chi tiết kèm theo).

2. Tiêu chí, quy mô, cơ chế thực hiện

1.1. Tiêu chí cải tạo vườn tạp:

Việc cải tạo vườn tạp thành vườn có hiệu quả kinh tế cao phải đảm bảo đạt 04 tiêu chí như sau:

- (1). *Có sơ đồ cải tạo vườn tạp của hộ gia đình được thôn, xã xác nhận.*
- (2). *Có ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào ít nhất một trong các khâu, sản xuất, thu hoạch, bảo quản chế biến hoặc hệ thống tưới.*
- (3). *Sản phẩm hàng hóa từ vườn đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.*
- (4). *Nội dung cải tạo vườn tạp gồm: Cải tạo đất vườn tạp; nuôi trồng các loại cây con ngắn ngày: Rau, củ quả, nấm, cây dược liệu; phát triển chăn nuôi lợn, dê, gia cầm, thủy sản; hỗ trợ một phần giống cây, con giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, khoa học kỹ thuật.*

1.2. Quy mô: Diện tích tối thiểu phải đạt từ 200 m² trở lên.

Trong đó Vườn đảm bảo quy hoạch các hạng mục cụ thể như sau: gồm diện tích trồng rau, có giàn trồng các loại cây leo (có thể trồng bổ xung một số loại cây ăn quả như: mít, na, nhãn, chanh, hồng xiêm.....) có tường bao ngoài ra quy hoạch phải có tính thẩm mỹ phù hợp với tiêu chí nông thôn mới..

Diện tích trồng rau tối thiểu trong vườn 50m².

Diện tích giàn trồng các cây leo giàn như: Bầu, bí xanh, mướp, thiên lý, chanh leo từ 50m² trở lên.

Diện tích trồng cây ăn quả với số lượng 50 cây trở lên

Tường bao tùy điều kiện có thể dùng gạch bê tông hoặc cây tre, nứa đan nhưng phải đảm bảo chắc chắn dùng bền (khuyến khích rào vườn bằng cây rau ngót).

1.3. Cơ chế chính sách thực hiện:

- Đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo thực hiện theo Nghị quyết 58/2020/NQ-HĐND tỉnh về chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế vườn hộ và phát triển bền vững giai đoạn 2021 - 2025. Được vay vốn từ ngân hàng chính sách đến 30 trđ, thời hạn vay 30 tháng không phải trả lãi, quá thời hạn vay tính lãi theo quy định.

- Đối với các hộ có mức sống trung bình, không thuộc đối tượng hưởng lợi theo Nghị quyết 58/2020/NQ-HĐND. Huy động sự tham gia đóng góp của các tổ chức, cá nhân; kinh phí lồng ghép các chương trình, dự án được phân cấp cho xã, hỗ trợ tư vấn khoa học kỹ thuật... Các nguồn vốn huy động theo hình thức xã hội hóa.

2. Tổ chức thực hiện cải tạo vườn tạp

2.1. Năm 2024: Tổ chức triển khai thực hiện cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn hộ.

- Triển khai thực hiện đề án cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn hộ 13/13 thôn theo chỉ tiêu kế hoạch giao 2024 là 130 hộ, số hộ thực hiện theo chương trình trình Nghị quyết 58 là 37 hộ, diện tích đăng ký thực hiện là 6.500 m²

- Số hộ đăng ký nhân rộng Đề án không nằm trong diện vay vốn theo Nghị quyết 58/2020/NQ-HĐND là 83 hộ, diện tích đăng ký thực hiện là 20.800 m², nội dung thực hiện cải tạo trồng cây ăn quả, trồng rau và chăn nuôi tổng hợp.

- Kết thúc năm tổ chức đánh giá hiệu quả, rút kinh nghiệm và tiếp tục tổ chức nhân rộng cho những năm tiếp theo.

2.2. Đến hết năm 2024: Phấn đấu 26 hộ thực hiện đạt 4 tiêu chí cải tạo vườn. Thực hiện theo Nghị quyết 58 là 37 hộ trong đó hộ nghèo 19 hộ; cận nghèo 18 hộ; hộ trung bình 83 hộ. Nhu cầu vốn vay là: 1.110.000.000 triệu đồng. Tập trung ưu tiên làm trước đối với hộ nghèo, cận nghèo được hỗ trợ vay phát triển kinh tế hộ gia đình thông qua cơ chế hỗ trợ cải tạo vườn tạp, vận động xã hội hóa các cơ quan đóng trên địa bàn hỗ trợ ngày công lao động, phân bón, giống cây trồng, kỹ thuật, quy hoạch vườn hộ, tiêu thụ sản phẩm. Các hộ khác không thuộc diện vay tham gia cải tạo vườn tạp sẽ hỗ trợ về công tác tư vấn, quy hoạch, cung ứng giống, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tiến hành cải tạo vườn theo các bước

+ Ủy ban nhân dân xã thành lập tổ công tác phân công các nhóm đi khảo sát, thống kê chính xác số hộ đã đăng ký cải tạo vườn tạp, các điều kiện như đất đai, lao động, loại hộ....

+ Sau khi khảo sát cụ thể diện tích, thực trạng thì cùng với chủ vườn đưa ra giải pháp cụ thể về cây trồng, vật nuôi, nêu ý tưởng thiết kế để làm cơ sở vẽ sơ đồ quy hoạch và thực hiện quy hoạch.

+ Vẽ sơ đồ quy hoạch vườn: Bố trí khuôn viên nhà ở, cổng, tường rào có thể bằng tường bê tông hoặc tre, nứa (khuyến khích cắm hàng rào xanh bằng cây rau ngót), khu vực chuồng trại chăn nuôi ra xa nhà, có vườn rau xanh, ao cá, khu vực trồng cây ăn quả....trình UBND xã phê duyệt để tổ chức thực hiện.

+ Thu dọn vật liệu gọn gàng, làm vệ sinh sạch sẽ toàn bộ vườn, ao, chuồng trại, rào vườn trồng rau xanh, làm giảm trồng các loại cây leo giàn như: mướp, bí xanh, thiên lý..., chặt bỏ những cây trồng không hiệu quả về kinh tế trồng các loại cây ăn quả như: mít thái, xoài, na, nhãn, hồng xiêm, chanh tứ mùa....

2. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền và phát động phong trào cải tạo vườn tạp trên địa bàn toàn xã.

- Duy trì các thành viên Tổ giúp việc cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn hộ cấp xã, thôn bản; tập trung phổ biến, tuyên truyền, quán triệt Chương trình đến các thôn bản và người dân để tổ chức thực hiện. Phân công Ban chỉ đạo cấp xã phụ trách từng thôn bản, từng hộ; gắn Chương trình cải tạo vườn tạp với tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện, phối hợp với các ngành chuyên môn của huyện lập sơ đồ hiện trạng, và sơ đồ quy hoạch cải tạo vườn tạp cho từng hộ, hướng dẫn cơ cấu, cây trồng vật nuôi hợp lý.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, biểu dương các mô hình tiêu biểu trong cải tạo vườn tạp làm điểm tham quan học tập cho các hộ, tuyên truyền bằng nhiều hình thức phong phú và đa dạng như: Phát động phong trào cải tạo vườn tạp hàng năm lồng ghép trong các dịp tổ chức lễ hội, tết trồng cây; lồng ghép trong các buổi sinh hoạt chi bộ, họp thôn, các nhóm, tổ.

- Hàng năm xây dựng và ban hành Kế hoạch phát động cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế hộ, mỗi thôn lựa chọn từ 1 - 2 hộ nghèo, cận nghèo để làm vườn mẫu để các hộ khác đến học tập, nhân rộng; bố trí lại cấu trúc không gian sống, khu vườn, khu chăn nuôi, khu vệ sinh, khu sinh hoạt; kết hợp xây tường rào hộ hoặc rào lại khu vườn gia đình (khuyến khích phát triển hàng rào xanh); thực hiện biện pháp dọn dẹp lại khu vườn gia đình, loại bỏ những cây tạp có giá trị kinh tế thấp, cỏ dại...bố trí lại các loại cây trồng cho hợp lý, có giá trị kinh tế cao.

2. Giải pháp về kỹ thuật.

- Ban chỉ đạo xã đề xuất phối hợp với các ngành chuyên môn của huyện xây dựng kế hoạch tổ chức tập huấn toàn bộ hộ nghèo, cận nghèo và hộ trung bình đăng ký năm 2024 Chương trình về cách nhận biết, lựa chọn các loại giống tốt, con tốt vào sản xuất, hướng dẫn kỹ thuật sản xuất để cho năng suất cao, chất lượng tốt; sản xuất theo tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm; hướng dẫn về kỹ thuật cho người dân theo hình thức “*Cầm tay chỉ việc và phương pháp lớp học thực hành trên diện tích thực hiện*”.

- Cơ cấu lại giống cây trồng, vật nuôi có chu kỳ sản xuất ngắn, đưa các cây con có năng suất, giá trị kinh tế cao vào sản xuất như rau, củ quả ngắn ngày, ... cây dược liệu; phát triển chăn nuôi lợn, dê, gia cầm, thủy sản để tăng thêm thu nhập cho người dân, đặc biệt là hộ nghèo, cận nghèo. Phân đầu năm 2024 vườn tạp được cải tạo là 130 vườn đạt các tiêu chí theo quy định của Đề án, đặc biệt là tạo ra sản phẩm từ vườn hộ đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, nâng cao giá trị kinh tế hộ.

- Có quyền hướng dẫn, những giải pháp cụ thể về phòng, trừ các loại sâu, bệnh hại cây trồng, các vườn hộ.

3. Giải pháp về lao động.

Các hộ nghèo, cận nghèo sử dụng lao động của hộ gia đình. Ngoài ra cấp ủy, chính quyền xã có thể huy động các tổ chức, cá nhân, tổ chức chính trị xã hội; các lực lượng dân quân, Công an xã, cộng đồng thôn xóm tham gia giúp đỡ về ngày công lao động; Phát động ngày thứ bảy, chủ nhật tình nguyện giúp đỡ hộ nghèo, cận nghèo.

4. Giải pháp về nguồn lực.

- Tổng kinh phí đăng ký thực hiện năm 2024 là 1.110 triệu đồng nguồn kinh phí thực hiện theo Nghị quyết số 58/2020/NQ/HĐND tỉnh Hà Giang về chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế vườn hộ giai đoạn 2021-2025. UBND tỉnh ủy thác kinh phí sang Ngân hàng CSXH tỉnh, huyện để thực hiện. Hộ nghèo, cận nghèo vay vốn với lãi suất 0% (Mức vay 30 triệu đồng/hộ, thời gian vay 30 tháng kể từ ngày giải ngân).

- Ngoài raban chỉ đạo xã có thể huy động sự tham gia đóng góp của các tổ chức, cá nhân, kinh phí lồng ghép các chương trình, dự án khác được phân cấp cho xã, nguồn vốn kinh phí hợp pháp khác...

5. Giải pháp về quản lý.

- Ban chỉ đạo xã do đồng chí Bí thư Đảng ủy xã làm Trưởng ban; Chủ tịch UBND xã làm phó ban thường trực, các thành viên Ban chỉ đạo, tổ giúp việc lựa chọn phù hợp với vị trí việc làm. Đồng thời phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cán bộ công chức, viên chức các ban, ngành của xã phụ trách, giúp đỡ các hộ nghèo, cận nghèo tiếp cận chính sách và tổ chức thực hiện cải tạo vườn tạp.

6. Giải pháp về quy hoạch, đảm bảo vệ sinh môi trường.

Quy hoạch, bố trí cấu trúc lại không gian vườn hộ, chuồng trại một cách hợp lý, khoa học, phù hợp với quy mô thực tiễn của từng hộ, đảm bảo về môi trường sinh thái nông thôn “*Xanh - Xanh - Đẹp*” giữa nhà ở - Khu vực chăn nuôi - vườn hộ.

7. Giải pháp về thị trường tiêu thụ.

Khuyến khích các Doanh nghiệp, HTX nông lâm nghiệp, các đơn vị trường học có bếp ăn tập thể trên địa bàn xã ký kết, hợp đồng bao tiêu sản phẩm cho các hộ gia đình thực hiện cải tạo vườn tạp năm 2024.

Mở rộng quan hệ tích cực tìm kiếm đối tác và thị trường trong việc bao tiêu các sản phẩm nông nghiệp từ vườn cho nông dân.

Mở rộng chức năng cho các HTX dịch vụ nông nghiệp, là đầu mối chính trong việc liên hệ tìm kiếm đối tác đầu tư và thực hiện chức năng đầu tư, cầu nối liên kết trong việc bao tiêu sản phẩm cho nông dân với các doanh nghiệp, các thành phần kinh tế, đảm bảo chất lượng sản phẩm, ổn định, lâu dài, đảm bảo lợi ích giữa người sản xuất và doanh nghiệp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ đạo xã có quyết định phân công cho các ngành, các hội ủy thác, cán bộ, công chức phụ trách hộ cụ thể.

2. Công chức Địa chính - Nông nghiệp xã.

- Có trách nhiệm, phối hợp đôn đốc việc cải tạo vườn tạp tổ chức triển khai thực hiện. Theo dõi, tổng hợp báo cáo bản chỉ đạo xã. UBND huyện hàng tháng, quý, năm.

3. Công chức Địa chính - Xây dựng xã.

Phối hợp với các thành viên được ban chỉ đạo phân công gắn các hộ có trách nhiệm hỗ trợ thiết kế sơ đồ cải tạo vườn tạp, sơ đồ vườn mẫu gắn với tập quán canh tác, văn hóa của đồng bào dân tộc để người dân lựa chọn, áp dụng. Sơ đồ đảm bảo 3 yếu tố; Ảnh hiện trạng, sơ đồ hiện trạng sử dụng đất, sơ đồ quy hoạch sử dụng đất.

4. Các cơ quan, đơn vị trường học, lực lượng Công an, BCH Quân sự xã.

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện Chương trình cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn hộ, tạo sinh kế cho người dân, giảm nghèo nhanh bền vững năm 2024 đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng tham gia chương trình cải tạo vườn tạp. Đồng thời có thể huy động lực lượng hỗ trợ ngày công giúp các hộ tham gia cải tạo vườn tạp tại các thôn phụ trách.

5. Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

Tổ chức tuyên truyền đến đoàn viên, hội viên, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân hưởng ứng, đồng thuận tham gia giúp đỡ hộ nghèo, cận nghèo cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn hộ, tham gia tư vấn cho các hộ thực hiện cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn hộ theo chương trình đề án.

6. Công chức Văn hóa - xã hội.

Thông tin, tuyên truyền Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ xã; Nghị quyết của HĐND xã; Kế hoạch của UBND, ban chỉ đạo xã về cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn hộ để tạo sinh kế cho người dân, giảm nghèo bền vững đến toàn thể nhân dân; kịp thời đưa thông tin lan tỏa, gương điển hình cách làm hay, mô hình hiệu quả.

7. Đối với các thôn bản.

- Trên cơ sở kế hoạch của ban chỉ đạo xã, quá trình thực hiện có sự thay đổi danh sách các hộ, các thôn chủ động xin điều chỉnh để ban chỉ đạo tổng hợp báo cáo theo quy định.

- Hướng dẫn các hộ đăng ký tham gia thực hiện chương trình cải tạo vườn tạp xây dựng, quy hoạch hiện trạng khuôn viên theo đúng sơ đồ đã thiết kế.

- Chủ động phối hợp với cán bộ phụ trách của xã thẩm định, đề xuất hỗ trợ, giám sát các hộ thực hiện có hiệu quả.

- Chỉ đạo các hộ thực hiện cải tạo vườn tạp chuẩn bị các điều kiện vật tư như giống, phân bón, đất đai hoặc các vật liệu tương ứng với nội dung cải tạo theo hướng dẫn nhằm thực hiện hiệu quả kế hoạch, nâng cao thu nhập của hộ gia đình.

8. Về chế độ thông tin, báo cáo.

Định kỳ vào ngày 8 hàng tháng, các đồng chí thành viên Ban chỉ đạo được phân công gắn các hộ báo cáo tiến độ thực hiện hộ mình được gắn qua Đ/c: Công chức Địa chính - Nông nghiệp xã để tổng hợp báo cáo huyện vào ngày 13 hàng tháng.

Căn cứ vào nội dung của Kế hoạch yêu cầu các thành viên Ban chỉ đạo, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị đóng chân trên địa bàn xã, các thôn bản nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng NN&PTNT huyện;
- TTr. Đảng ủy;
- TTr. HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- UBMTTQ và các TCCTXH xã;
- Các thôn bản;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đỗ Văn Khiêm